

Số: 60/2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, phương án lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15; Luật số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, phương án lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 199/BC-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, phương án lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, phương án lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Ủy ban nhân dân xã, phường.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Nguồn vốn lồng ghép

1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Nguồn vốn ngân sách địa phương: Ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã.

2. Vốn vay từ các tổ chức tín dụng.

3. Nguồn vốn huy động:

a) Vốn huy động từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư.

b) Nguồn đóng góp (bằng tiền, hiện vật, tài sản hợp pháp khác hoặc ngày công lao động) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

c) Nguồn đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật, tài sản hợp pháp khác hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 3. Nội dung lồng ghép nguồn vốn

1. Dự án đầu tư.

2. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia quy định tại Chương V Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

3. Hoạt động nâng cao năng lực quản lý, thực hiện truyền thông, tuyên truyền, công khai thông tin về các Chương trình mục tiêu quốc gia quy định tại Chương VI Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

4. Hoạt động theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát các Chương trình mục tiêu quốc gia quy định tại Chương VII Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Phương án lồng ghép nguồn vốn

1. Một nội dung, một hoạt động, một dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia có thể đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này để thực hiện mục tiêu của Chương trình.

2. Việc lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm, lập dự toán ngân sách hằng năm và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Thực hiện bố trí đủ nguồn vốn của từng Chương trình mục tiêu quốc gia cho từng nội dung, hoạt động, dự án đầu tư theo tổng mức đầu tư được duyệt, dự toán được lập theo quy định. Trường hợp còn thiếu vốn thì thực hiện lồng ghép từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia khác, chương trình, dự án khác,

ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

4. Đối với nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thực hiện lồng ghép nguồn vốn: Thực hiện phân định rõ tỷ lệ, cơ cấu theo hạng mục, khối lượng đối với từng nguồn vốn, không chồng chéo, trùng lặp. Cơ cấu các nguồn vốn lồng ghép phải thể hiện cụ thể trong hồ sơ dự án, làm cơ sở để tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án và bố trí vốn.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XX, Kỳ họp thứ năm (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hầu Minh Lợi